

Bản án số: **307/2018/HS-PT**
Ngày: 28 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Bường**
Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Thái Văn Đoàn**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 321/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo **Đỗ Đan T** và các bị cáo khác về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo **Đỗ Đan T**, **Bùi Văn T1**, **Nguyễn Văn K**; kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 30-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Đỗ Đan T (Tên gọi khác: **Tý**), sinh ngày 14/5/2001 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; con ông **Đỗ Văn L** và bà **Nguyễn Thị H4**; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2017; có mặt.

2. Bùi Văn T1, sinh ngày 30/01/2001 tại huyện A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; con ông **Bùi Vinh K** và bà **Lê Thị H1**; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2017; có mặt.

3. Mai Văn D, sinh ngày 27/5/2002 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; con ông **Mai Văn H3** và bà **Võ Thị Thu H2**; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2017; có mặt.

4. Nguyễn Văn K, sinh ngày 07/2/1999 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Văn Linh và bà Hồ Thị Sương; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2017; có mặt.

5. Trần Văn H, sinh ngày 06/9/1998 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Phú V3 và bà Nguyễn Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2017; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

1. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1:

Ông **Hoàng Ngọc X**, Luật sư, Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Văn H:

Ông **Trần Đại H5**, Luật sư, Văn phòng luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn D:

Ông **Thái Quốc T2**, Luật sư, Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

*- Người bị hại: Anh **Phạm Văn N** (đã chết).*

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Phạm Văn N: Ông **Phạm Văn Th** (cha của người bị hại) và chị **Đoàn Thị D1** (vợ của người bị hại); cùng địa chỉ: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; đều có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Đan T: Ông **Đỗ Văn L**, bà **Nguyễn Thị H4**; địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; đều có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Văn D: Ông **Mai Văn H3**, bà **Võ Thị Thu H2**. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; đều có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T1: Ông **Bùi Vinh K**, bà **Lê Thị H1**. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; đều có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h00' ngày 12/11/2017, Đỗ Đan T, Mai Văn D, Nguyễn Văn K và Bùi Văn T1 đi dự đám cưới tại nhà anh Lý Minh T3 (SN:1995, trú ở: Làng N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai). Đến khoảng 12h00' cùng ngày, thì D đi về trước. Trong lúc đám cưới, T đứng nhảy trên sân khấu gần anh Phạm Văn N (SN: 1980, trú tại làng K, xã I, huyện C) thì xảy ra mâu thuẫn và chạm với nhau. Sau đó, T đi xuống bàn đám cưới lấy hai chiếc đĩa bỏ vào trong túi quần rồi lên sân khấu tiếp tục nhảy. Thấy vậy, anh Lý Minh H6 (SN:1996, trú tại làng LN, xã I, huyện C) nói Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1 đưa T về nhưng T không đồng ý, tiếp tục ở lại đám cưới, còn K và T1 đi về trước.

Lúc này, anh Bùi Văn Tuấn (SN:1999, trú tại làng P, xã I, huyện C, Gia Lai) có hỏi T: *“Chuyện gì mà mày cầm đĩa vậy”* thì tay T cầm một chiếc đĩa bẻ gãy và nói: *“Thôi bỏ qua mọi chuyện, chiếc đĩa này bẻ gãy coi như xí xóa mọi chuyện”*, anh Tuấn cũng dùng tay bẻ gãy một chiếc đĩa nói: *“Mày bẻ được tao cũng bẻ được”*. Thấy vậy, anh Hà Văn T4 (SN: 1992, trú tại làng P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) chạy đến dùng tay nắm vào vai T nói: *“Mày nhỏ mà lão”* rồi anh Phạm Văn N chạy đến đâm một cái trúng vào mặt T, anh Hà Văn T4 dùng tay chân đánh 2-3 cái trúng vào người T. Thấy đánh nhau, mọi người chạy đến can ngăn, thì T bỏ chạy ra ngoài rạp đám cưới. Bùi Văn Tuấn cầm chiếc ghế nhựa ném theo trúng vào lưng T. Bị ném, T quay mặt lại nhìn nên vấp ngã gây trầy xước mặt, miệng. Sau đó, anh Lý Minh H6 đưa T về nhà anh Lý Minh V2 (SN: 1993, trú tại làng LN, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) và gọi điện thoại nhờ T1, K đến đưa T đi đến Trạm y tế xã I sơ cứu vết thương.

Đến khoảng 13h30', Mai Văn D đi xe máy ngang qua Trạm y tế xã I nhìn thấy nên đến hỏi T: *“Mày bị ai đánh vậy?”*, T nói: *“Bị đánh trong đám cưới”*. D hỏi: *“Biết thằng nào đánh không”*, T nói: *“Không, chỉ biết nó mặc áo vàng, nó ở đám cưới”* rồi T rủ D, T1 tìm hung khí đi tìm đánh lại trả thù. D và T1 đồng ý.

Mai Văn D điều khiển xe AirBlade biển số: 81T1 - 083.51 đi đến nhà Trần Văn H (SN:1998, cùng trú tại thôn 1, xã I, huyện C) kể lại việc T bị đánh rồi nói H cho mượn con dao mã tấu thì H đồng ý và đưa dao mã tấu cho D bỏ vào trong cốp xe; Bùi Văn T1 đi về nhà tại Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai lấy hai con dao Thái Lan bỏ trong túi quần rồi cả hai quay lại Trạm y tế xã I. Lúc này, Nguyễn Văn K ngồi đợi tại Trạm y tế xã. Sau đó, T rủ D, K, T1 đi lên rạp đám cưới tìm đánh anh N thì tất cả đồng ý. Nhưng khi đến rạp đám cưới không thấy anh N nên T, D, T1 và K đi về nhà T1.

Đến khoảng 14h20' cùng ngày tại trước sân nhà của T1, T1 lấy hai con dao Thái Lan từ trong túi quần ra để dưới đất thì T cầm lấy hai con dao Thái Lan. Cùng lúc này, Trần Văn H điều khiển xe máy hiệu WAVE RSX, biển số: 81T1 - 032.91 đến thấy T bị thương tích tại vùng mặt nên hỏi T: *“Ai đánh anh vậy”*, T nói: *“Không biết tên chỉ biết nhóm thanh niên làng P”*, T1 nói: *“Tao cũng tức nhóm thanh niên làng P lắm”* rồi T rủ mọi người tiếp tục đi tìm đánh lại anh N thì tất cả đồng ý.

Khi đi, D điều khiển xe biển số: 81T1 - 083.51 chở T cầm hai con dao Thái Lan và T1 đi trước còn H điều khiển xe biển số: 81T1 - 032.91 chở K đi sau. Trên đường đi, Mai Văn D nói T đưa cho D một con dao Thái Lan thì T đồng ý rồi tay trái D cầm dao Thái Lan và tiếp tục điều khiển xe đi về hướng rạp đám cưới thuộc làng K, xã I. Khi đi ngang qua rạp đám cưới không thấy anh N nên D tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. Đi được khoảng 200m thì D dừng xe lại rồi D mở cốp xe ra thì T1 đã lấy con dao mã tấu cầm để trên gác ba ga xe, tiếp tục điều khiển xe quay lại hướng đám cưới.

Đến khoảng 14h30' cùng ngày, Bùi Văn T1 phát hiện một thanh niên mặc áo vàng đang đi về hướng ngã ba đường đất sát bên cạnh rạp đám cưới nên T1 hỏi T: "*Có phải thanh niên đó không*", T nói: "*Đi theo xem thử*" thì D điều khiển xe đi theo thanh niên mặc áo vàng. Khi đến ngã ba đường đất, Mai Văn D đã làm rơi con dao Thái Lan xuống đất thì H đi sau nhặt được con dao Thái Lan và cầm trên tay rồi H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở K đi theo xe của D chở T và T1 đi đến trước nhà anh Phạm Văn L2 (SN: 1987, em trai của anh N) ở làng K, xã I, huyện C thì phát hiện thấy anh Phạm Văn N cùng với anh Hà Văn T4, L2, Hoàng Văn T5 (SN: 1988, trú tại làng P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), Trần Thị Mai Ng (SN: 1991, là vợ anh L2), anh Nông Văn C1 (SN: 1989) và anh Nông Văn P1 (SN: 1982) đều trú tại làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, đang ở sân nhà thì D điều khiển xe chở T1, T đến dừng xe ngoài đường trước nhà anh L2. Lúc này, Bùi Văn T1 cầm con dao mã tấu, Đỗ Đan T cầm dao Thái Lan, Mai Văn D không cầm gì xuống xe và T nói: "*Lúc này thằng nào đánh tao*" thì anh N cầm một cục đá đi ra ngoài đứng gần chỗ anh Hà Văn T4 cách chỗ T 4,7m và nói: "*Tao nè, tao thích đánh đó, giờ muốn sao*". Lúc này, Trần Văn H và Nguyễn Văn K cũng vừa đến, dừng xe bước xuống đứng gần T, T1, D. Trần Văn H cầm một con dao Thái Lan còn Nguyễn Văn K đến giật lấy con dao mã tấu của T1 chỉ về hướng anh N nói: "*Giờ mày thích gì*". Nghe vậy, anh N cầm đá ném về hướng nhóm T làm trúng vào đầu T, anh N xông vào đánh T thì tay phải T cầm dao Thái Lan xông vào đâm một nhát trúng vào phần ngực trái anh N. Bị đâm, anh N giằng co vật T ngã xuống đất (anh N nằm trên còn T nằm dưới) thì tay phải T cầm dao Thái Lan tiếp tục đâm một nhát trúng vào vùng thượng đòn phải của anh N. Khi đó, anh Nguyễn Anh V1 đến thấy Đỗ Đan T đang cầm dao Thái Lan đâm anh N nên đã xông vào dùng tay chân cùng anh N đánh T thì T đẩy anh N và bỏ chạy về hướng đường đất (ngược hướng đi ra UBND xã I). Thấy T bỏ chạy, anh N đứng dậy đi được khoảng hai ba bước chân thì gục ngã xuống đất. còn Nguyễn Anh V1 thấy T bỏ chạy thì đã chạy về hướng anh T4 và K đang đánh nhau.

Đối với Nguyễn Văn K: Khi nhìn thấy anh N cầm đá ném, xông vào đánh nhau với T thì Nguyễn Văn K cũng cầm con dao tự chế xông vào đánh anh N nhưng bị anh Hà Văn T4 can ngăn, vật ngã xuống đường. Lúc này, anh Hoàng Văn T5, Nguyễn Anh V1 và Phạm Văn H7 đã dùng đá, tay chân cùng anh T4 đánh và lấy con dao mã tấu trên tay Nguyễn Văn K. Bị đánh, K lùi lại tới hàng

rào B46 đối diện nhà anh L2 nằm bất tỉnh. Khoảng 05 phút sau, nghe thấy T1g hô to: “*Đuổi theo bọn nó*” thì K tỉnh dậy bò qua hàng rào lưới B40 đối diện nhà anh L2 chạy trốn.

Đối với Bùi Văn T1, Mai Văn D và Trần Văn H: Khi anh Phạm Văn N ném đá rồi xông vào đánh nhau với Đỗ Đan T thì cùng lúc này anh T5, anh L2, anh C1, anh P1 từ hướng nhà anh L2 chạy ra cùng với H7, Mãi, V1 từ hướng UBND xã I đi vào đã cầm đá, gậy để ném đuổi đánh Bùi Văn T1, Mai Văn D và Trần Văn H thì T1, D, H bỏ chạy qua vườn tiêu đối diện nhà anh L2 trốn. Khi đó, Bùi Văn T1 bị ném đá trúng vùng mắt trái còn Mai Văn D bị nhóm anh N dùng gậy đánh một cái trúng vùng đầu.

Sau khi nhóm T bỏ chạy, thấy anh N nằm gục bất tỉnh, máu chảy nhiều ở vùng ngực thì anh Hà Văn T4 và anh Nguyễn Văn Cường đã dùng xe máy chở anh N đi đến Trạm y tế Công ty B thuộc Bình Đoàn 15 để sơ cứu vết thương. Sau đó, anh N được đưa đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh Gia Lai để cấp cứu nhưng anh N đã chết trên đường đi cấp cứu. Bực tức thấy anh N bị đâm thì anh Phạm Văn H7 đã dùng đá, tay chân đánh làm hư hỏng hai chiếc xe gắn máy của nhóm T để lại.

Đến 19h30’ ngày 12/11/2017, Bùi Văn T1, Mai Văn D, Nguyễn Văn K và Trần Văn H đến UBND xã I đầu thú. Còn Đỗ Đan T trong khi đánh nhau bị xây sát vùng đầu, mặt được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị. Đến 13h10’ ngày 13/11/2017, T đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 425/TT - TTPY ngày 22/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận anh Phạm Văn N chết do: “*Vết thương ngực trái thủng tim phổi + Đa thương do vật sắc nhọn*”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HS-ST ngày 30-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1, Mai Văn D, Nguyễn Văn K, Trần Văn H phạm tội “giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng thêm Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1, Mai Văn D

Xử phạt bị cáo Đỗ Đan T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2017

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2017

Xử phạt bị cáo Mai Văn D 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2017

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2017

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự:

Buộc cấp dưỡng cho hai con của bị hại Phạm Văn N là các cháu Phạm Đức T6, sinh ngày 02/10/2008 và cháu Phạm Thị Hồng T7, sinh ngày 03/8/2013 mức 1.500.000đ/cháu/tháng, từ ngày 12/11/2017 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Như sau:

Bị cáo Đỗ Đan T bồi thường: 1.000.000đ/cháu/tháng

Bị cáo Bùi Văn T1 bồi thường: 500.000đ/cháu/tháng

Bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường 500.000đ/cháu/tháng

Bị cáo Trần Văn H bồi thường 500.000đ/cháu/tháng

Ông Mai Văn H3 và bà Võ Thị Thu H2 là cha và mẹ của bị cáo Mai Văn D bồi thường 500.000đ/cháu/tháng

Các bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1 chưa thành niên không có tài sản nên cha mẹ bị cáo Đỗ Đan T là ông Đỗ Văn L, bà Nguyễn Thị H4 và cha mẹ bị cáo Bùi Văn T1 là ông Bùi Vinh K, bà Lê Thị H1 phải cấp dưỡng thay cho các bị cáo.

Về người nhận tiền: Chị Đoàn Thị D1 nhận toàn bộ tiền cấp dưỡng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự còn lại, xử lý vật chứng, án phí, quy định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 06-9-2018, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12-9-2018, bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14-9-2018, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Văn Th và chị Đoàn Thị D1 kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1, Mai Văn D, Nguyễn Văn K và giảm hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H; đề nghị tăng tiền cấp dưỡng và cấp dưỡng một lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Đan T, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Đỗ Đan T, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1 cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng xin giảm nhẹ hình phạt. Ông Phạm Văn Th, chị Đoàn Thị D1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại thay đổi một phần nội dung kháng cáo, ông Phạm Văn Th đề nghị HĐ đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, K, T1, D; chị Đoàn Thị D1 rút phần kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt mà đề nghị HĐ đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo T, K, T1, D. Ông Th, chị D1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn H, yêu cầu tăng mức

cấp dưỡng cho 2 con người bị hại mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000đ và yêu cầu cấp dưỡng một lần với số tiền 528.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đan T, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1 và chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Đan T, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1, Mai Văn D và phân trách nhiệm dân sự; sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Trần Văn H.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo đều nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Các luật sư đều cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại có thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo H còn cho rằng gia đình bị cáo đã bồi thường 15.000.000đ cho gia đình người bị hại nên các luật sư đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt; còn phân trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1, Mai Văn D, Nguyễn Văn K, Trần Văn H đều khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 12-11-2017, do mâu thuẫn trong rạp đám cưới Đỗ Đan T bị anh Phạm Văn N, anh Bùi Văn Tuấn, anh Hà Văn T4 đánh bị thương nhẹ đã được mọi người can ngăn T và anh N đã đi về. T rủ các bị cáo T1, D, K, H khoảng 14 giờ 20 phút mang theo dao, mã tấu đi tìm anh N. Khi gặp anh N, các bị cáo gây sự đánh nhau và T đã dùng dao đâm 02 nhát vào người anh N dẫn đến anh N chết.

Lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị các bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1, Mai Văn D, Nguyễn Văn K, Trần Văn H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho từng bị cáo. Trong đó có xem xét tình tiết giảm nhẹ người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn H và xử phạt Đỗ Đan T 12 năm tù, Nguyễn Văn K 14 năm tù, Trần Văn H 13 năm tù, Bùi Văn T1 11 năm tù, Mai Văn D 06 năm tù. Mặc dầu tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng gia đình bị cáo Trần Văn H đã bồi thường 15.000.000đ, ông Phạm Văn Th xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, K, T1,

D. Nhưng xét, mức hình phạt trên là không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đan T, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1 và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3]. Về phần trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng một lần với số tiền 414.000.000đ hoặc mức 3.000.000đ/02 cháu/tháng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000đ và không chấp nhận yêu cầu bồi thường một lần. Tại đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Văn Th và chị Đoàn Thị D1 yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000đ và yêu cầu cấp dưỡng một lần với số tiền 528.000.000đ. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo pháp luật. Xét mức bồi thường trên là hợp tình, hợp lý nên không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[4]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Đan T, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đan T, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1 và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn K, Trần Văn H, Mai Văn D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1, Mai Văn D;

Xử phạt:

- **Đỗ Đan T 12 (Mười hai)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-11-2017.

- **Nguyễn Văn K 14 (Mười bốn)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-11-2017

- **Trần Văn H 13 (Mười ba)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-11-2017.

- **Bùi Văn T1 11 (Mười một)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-11-2017.

- **Mai Văn D 06 (sáu)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-11-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn K, Trần Văn H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mai Văn D là ông Mai Văn H3, bà Võ Thị Thu H2 phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường tiền cấp dưỡng cho hai con của người bị hại anh Phạm Văn N là cháu Phạm Đức T6, sinh ngày 02-10-2008 và cháu Phạm Thị Hồng T7, sinh ngày 03-8-2013 mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12-11-2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chia phần:

- Bị cáo Đỗ Đan T 1.000.000đ/cháu/tháng.

- Bị cáo Bùi Văn T1, Nguyễn Văn K, Trần Văn H mỗi bị cáo 500.000đ/cháu/tháng.

- Ông Mai Văn H3 và bà Võ Thị Thu H2 là cha, mẹ của bị cáo Mai Văn D 500.000đ/cháu/tháng.

Bị cáo Đỗ Đan T, Bùi Văn T1 chưa thành niên nên không có tài sản bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo Đỗ Đan T là ông Đỗ Văn L, bà Nguyễn Thị H4 và cha mẹ bị cáo Bùi Văn T1 là ông Bùi Vinh K, bà Lê Thị H1 phải bồi thường thay.

Số tiền cấp dưỡng nói trên do chị Đoàn Thị D1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại nhận.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu.

3. Về án phí: Đỗ Đan T, Nguyễn Văn K, Bùi Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự còn lại, trách nhiệm chậm thi hành án dân sự, quy định về thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm